

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/02/2021  
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Ông Phan Minh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 468/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thủy T, sinh năm 1996.

HKTT: ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Tạm trú: số 693 khóm Vĩnh Tây, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0834.679.245

2. Bị đơn: Anh Đặng Hữu C, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0834.679.245

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Huỳnh Thanh T – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Ký thuộc đoàn Luật sư An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thủy T trình bày:

Chị với anh Đặng Hữu C chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Đến ngày 01/7/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp, anh C nghe lời cha mẹ ruột một cách thái quá và không cho chị đi làm để phụ tiếp gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 10/2020 chị đưa con về nhà cha mẹ ruột tại Châu Đốc ở và cũng chính thức sống ly thân. Sau khi chị và con về nhà cha mẹ ruột ở một tuần, anh C lên xin đưa con về nhà chơi sau đó không trả con lại cho chị và cũng ngăn cản việc chị thăm con hay điện thoại nói chuyện với con. Nhận thấy hiện nay tình cảm không còn, không muốn hàn gắn lại nên chị T yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thủy T xin được ly hôn với anh Đặng Hữu C.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Đặng Hữu D sinh ngày 29/6/2018 hiện đang sống với anh C. Sau ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Đặng Hữu C trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của chị T và thời gian chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C là do vợ không chịu ở nhà phụ tiếp chăm sóc con mà lại quyết định đi làm ở C ty, thường xuyên đi sớm về muộn. Anh không muốn vợ đi làm cực khổ nên đã yêu cầu nghỉ việc nhưng vợ không đồng ý. Do vợ chồng cãi nhau nên vợ đem con về nhà cha mẹ ruột ở Châu Đốc, sau đó khoảng một tuần anh lên đón vợ con nhưng vợ không muốn về nên anh đã đưa con về trước, anh có điện thoại năn nỉ vợ về nhưng không được. Vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ ngày 19/10/2020 đến nay. Nay ý kiến anh C như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thủy T.

+ Về quan hệ con chung: Thống nhất anh với chị T có 01 con chung tên Đặng Hữu Danh sinh ngày 29/6/2018 hiện nay đang sống với anh. Sau ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Huỳnh Thanh Tâm:

Các căn cứ để chứng minh chị T không đủ điều kiện nuôi con như sau:

Văn bản xác nhận ngày 04/12/2020 của ông Đặng Minh V, bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị H, bà Lê Thị D, ông Lê Văn H được Ban ấp Tân Hiệp và Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê xác nhận: Chị T đi làm C ty đi sớm về muộn nên không có thời gian để chăm sóc con.

Văn bản trình bày ngày 04/01/2021 của anh Lê Thanh Hùng (ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) về việc xuất xứ của 21 tấm hình chụp chị T thường xuyên đi uống cafe và đi ăn nhậu với người đàn ông khác. Chứng cứ này chứng minh chị T sống trong môi trường không lành mạnh nên không thể giáo dục cháu Danh.

Chị T đi làm C ty, C việc mang tính chất thường xuyên tăng ca nên không có thời gian chăm sóc con. Chị T cũng không có nơi ở ổn định để lo cho cháu Danh.

Anh Đặng Hữu C có nơi cư trú ổn định, sống bằng nghề làm rẫy, nhà có ruộng, mát cắt, máy xới đất, thu nhập kinh tế khá ổn định. Nhà anh C gần trường học, C việc làm của anh C không mang tính chất thường xuyên nên có thời gian chăm sóc con hơn chị T. Hiện nay cháu Danh đang sống ổn định trong sự yêu thương, chăm sóc đầy đủ của gia đình bên nội và anh C.

Từ các chứng cứ trên, đề nghị Hội đồng xem xét ra một bản án C bằng, khách quan.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thủy T được ly hôn với anh Đặng Hữu C.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao con chung Đặng Hữu Danh cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị T yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Đặng Hữu C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thủy T và anh Đặng Hữu C thống nhất vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 06/10/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh C đều cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên thống nhất ly hôn và yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh C thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Hữu Danh sinh ngày 29/6/2018 hiện đang sống với anh C. Sau ly hôn chị T và anh C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Bản thân chị T hiện nay có C việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, hiện cháu Danh còn quá nhỏ, mới được 32 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu, đồng thời tuân thủ đúng quy định và nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh C giao cháu Danh cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định khoản 3 điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Chị T và các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét các chứng cứ mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Huỳnh Thanh Tâm đưa ra là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị T được ly hôn với anh C là chưa phù hợp nên không được chấp nhận. Các đề nghị khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thủy T và anh Đặng Hữu C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 06/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thủy T.

Chị Lê Thị Thủy T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Đặng Hữu Danh sinh ngày 29/6/2018 (cháu Danh hiện đang sống chung với anh Đặng Hữu C).

Buộc anh Đặng Hữu C phải giao con chung Đặng Hữu Danh sinh ngày 29/6/2018 cho chị Lê Thị Thủy T để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị T và các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ

chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lê Thị Thủy T và anh Đặng Hữu C phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008026 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vọng Thê;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**